TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **190**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 12-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Lê Thúy Linh**

2. Ông **Nguyễn Hồng Lam**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Trịnh Thu Tân*** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Lê Thị Q***, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu: Số C đường X, tổ dân phố L, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số E ngõ C, đường X, tổ dân phố T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Ông ***Phạm Quang L***, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số C đường X, tổ dân phố L, phường X, quận B, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông ***Đỗ Anh T*****,** sinh năm 1976; luật sư Đoàn luật sư thành phố H; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: P, Tòa nhà A, A T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Phạm Quang L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Bà Lê Thị Q và ông Phạm Quang L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/3/2012 tại UBND xã X, huyện T (nay là phường X, quận B), thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống tại nhà anh L ở số C đường X, tổ dân phố L, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Theo bà Lê Thị Q, vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên đánh chửi nhau là do vợ chồng không có tình yêu, lấy nhau để có chỗ nương tựa sau khi cả hai đều đã ly hôn nên không có sự cảm thông, chia sẻ, thường xuyên bất đồng quan điểm; ông L thường xuyên uống rượu say, ngày ngủ, đêm thức, nói năng lung tung, đập phá đồ đạc, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và việc kinh doanh của bà Q. Nhiều lần ông L nhận lỗi, nhận sai, hứa sửa chữa nhưng không sửa được. Cuối năm 2015, ông L bắt vợ con ăn riêng, đuổi vợ con ra khỏi nhà, nên mẹ con bà Q phải thuê nhà ở riêng cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, ông L không có biểu hiện thay đổi tốt hơn nên bà Q đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo ông Phạm Quang L, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng do ông hay uống rượu bia nên không làm chủ được bản thân, thiếu suy nghĩ, chậm hiểu, hay đánh mắng chửi vợ con, có lần chửi và đuổi vợ con ra ăn riêng. Cuối năm 2016, do nghi ngờ bà Q lấy quần áo của ông nên ông đã đánh chửi, đập phá đồ đạc trong nhà và đuổi bà Q ra khỏi nhà. Trong thời gian bà Q thuê nhà ở nơi khác, ông nghi ngờ bà Q có người đàn ông khác nên càng uống rượu nhiều, đến cửa hàng của bà Q chửi nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nhưng ông không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quang B, sinh ngày 06/5/2012, hiện đang sống cùng bà Q. Cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Q hiện làm nghề cắt tóc, gội đầu ngay tại nhà thuê, thu nhập mỗi tháng từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ. Ông L không có việc làm nhưng có thu nhập từ việc cho thuê nhà là 12.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2018/HNGĐ-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã xử cho bà Q được ly hôn ông L; giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với ông L cho đến khi bà Q có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác; ông L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản; vợ chồng không có tài sản chung nên không xét; bà Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, được tống đạt bản án ngày 30/8/2018, có đơn kháng cáo ngày 31/8/2018 đối với toàn bộ bản án sơ thẩm với

lý do bản án không phản ánh đúng sự thật khách quan, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông như ông không có hành vi đánh đập vợ con, không lấy chìa khóa của vợ; không đồng ý ly hôn vì muốn lấy lại gia đình, không thể đánh mất vì bà Q lấy ông là lần thứ hai; không đồng ý giao con cho bà Q nuôi vì ông có điều kiện nuôi con, có nhà đất cho thuê, mỗi tháng là 17.000.000đ, nếu được nuôi con ông sẽ cam kết không uống rượu và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q giữ yêu cầu xin ly hôn và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Ông L đồng ý ly hôn, rút kháng cáo phần tình cảm, giữ kháng cáo về việc giao nuôi con, đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông L được nuôi con chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Quang L làm trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Quang L tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về hôn nhân nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo về phần này.

[3] Xét kháng cáo ông Phạm Quang L về việc nuôi con chung:

Ông Phạm Quang L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung với lý do ông không cần làm gì cũng có mỗi tháng 17.000.000đ từ cho thuê nhà nên có điều kiện để lo cho con tốt hơn bà Q, mặt khác bà Q không đủ tư cách đạo đức để nuôi con vì có quan hệ với người đàn ông khác. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông L cho rằng bà Q phải thuê nhà nên nơi sống không ổn định ảnh hưởng đến việc học của con chung. Về phía bà Q khẳng định cho dù thu nhập của bà từ nghề cắt tóc, gội đầu mỗi tháng từ 12.000.000đ - 15.000.000đ và bà phải thuê nhà ở nhưng bà đã và sẽ dành cho con những điều kiện tốt nhất về mọi mặt, bằng chứng là bà đã xin cho con chung vào học tại trường V có xe đưa đón nên việc nhà ở đâu cũng không ảnh hưởng đến việc học của con; bà mở cửa hàng tại nhà nên có thời gian, điều kiện chăm sóc con tốt hơn; ngoài ra con gái riêng của bà cũng cùng mẹ chăm sóc cho em. Bà không đồng ý để ông L nuôi con còn một lý do nữa là không muốn con phải chứng kiến bố say xỉn tối ngày, chửi mắng, đập phá đồ đạc, làm một tấm gương xấu cho con.

Theo quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình 2014, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành

người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Tuy nhiên, ông L đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con như chính ông đã xác nhận tại các tài liệu có trong hồ sơ là ông thường xuyên uống rượu say, nóng tính, thiếu suy nghĩ, chửi mắng, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Mỗi khi uống rượu say ông L không tỉnh táo, không làm chủ được bản thân, không tự chăm sóc được bản thân nên không thể chăm sóc và chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển tốt được. Tiền không phải là yếu tố duy nhất để đảm bảo cho một đứa trẻ phát triển tốt về thể chất và tinh thần mà cần rất nhiều yếu tố khác như sự giáo dục của cha mẹ, chăm sóc về dinh dưỡng, khả năng nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, đảm bảo lợi ích tốt nhất về mọi mặt của con để bảo vệ lợi ích chính đáng của con... Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đã quy định trường hợp vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung cho bà Q nuôi dưỡng là đã căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ nên yêu cầu kháng cáo về việc nuôi con chung của ông L không được chấp nhận.

[4] Theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo nên những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo thì Tòa án cấp phúc không xem xét giải quyết.

[5] Không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông L, giữ nguyên án sơ thẩm nên ông L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 273, Điều 293, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Giữ nguyên án sơ thẩm

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Q đối với ông Phạm Quang L. Cho bà Lê Thị Q được ly hôn ông Phạm Quang L.

2. Về con chung:

Bà Lê Thị Q và ông Phạm Quang L có 01 con chung là Phạm Quang B sinh ngày 06/5/2012. Giao cho bà Lê Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Quang L cho đến khi bà Lê Thị Q có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Phạm Quang L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Q và ông Phạm Quang L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6018 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Bà Lê Thị Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Phạm Quang L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6286 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Ông Phạm Quang L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS quận Bắc Từ Liêm
- Tòa án ND quận Bắc Từ Liêm.
- UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm (Giấy CNKH số 90 quyển số 01/2012)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoàng Phúc